TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-4-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Linh Thị Ngọc Thạch
2. Ông Nguyễn Lương Khoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 816/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D, sinh năm: 1992
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1989
Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có tiếng nói chung dẫn đến không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống của ai người đó lo. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

Về con chung: Anh chị có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Huỳnh T, sinh ngày: 27/9/2012. Khi ly hôn, chị Đỗ Thị D yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị D trình bày không có tài sản chung

Về nợ chung: Chị Đỗ Thị D trình bày không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoàng N được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Nguyễn Hoàng N vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Nguyễn Hoàng N đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Diễm .

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho cho chị Đỗ Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Đỗ Huỳnh T, sinh ngày: 27/9/2012. Hiện cháu T đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chị D yêu cầu được nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị D khai không có, anh Nguyễn Hoàng N không có lời khai nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị D theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Hoàng N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: chị Đỗ Thị D trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có tiếng nói chung dẫn đến không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không chăm sóc nhau, cuộc sống của ai người đó lo nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N. Tại Biên bản xác minh ngày 02/02/2023 tại ấp C (bút lục số 25) thể hiện anh Nguyễn Hoàng N hiện nay đang

cư trú và sinh sống tại địa phương; về quan hệ hôn nhân hiện nay chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Hoàng N không còn chung sống với nhau. Trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Hoàng N đến tham gia các buổi làm việc, xét xử nhưng anh Nguyễn Hoàng N vắng mặt không có lý do chính đáng. Và chị Đỗ Thị D đã có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Hoàng N. Thấy rằng, chị Đỗ Thị D cương quyết xin ly hôn nhưng anh Nguyễn Hoàng N không có nỗ lực thật sự để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng mặc dù Tòa án đã cho thời gian để anh Nguyễn Hoàng N và chị Đỗ Thị D đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Nguyễn Hoàng N không đến Tòa án để làm việc nên không có kết quả. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Hoàng N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị D là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Huỳnh T, sinh ngày: 27/9/2012. Chị Đỗ Thị D yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Đỗ Huỳnh T đang do chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay và cháu Nguyễn Đỗ Huỳnh T trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Đỗ Huỳnh T cho chị Đỗ Thị D nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị D tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị D trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Đỗ Thị D trình bày không có nợ chung nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Đỗ Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 52, ngày 16/3/2012 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Huỳnh T, sinh ngày 27/9/2012 cho chị Đỗ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị D tạm thời không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Hoàng N được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Đỗ Thị Diễm . Khi cần thiết, chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Hoàng N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007136 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Đỗ Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị D, anh Nguyễn Hoàng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải